

Name: \_\_\_\_\_

## STARTERS PRACTICE 17

I. Write have got/haven't got/ has got/ hasn't got



I \_\_\_\_\_ a doll.



He \_\_\_\_\_ a dog



He \_\_\_\_\_ a cat.



It \_\_\_\_\_ a long tail.



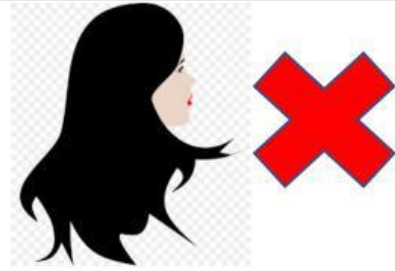
She \_\_\_\_\_ a flower.



She \_\_\_\_\_ a flower.



It \_\_\_\_\_ a big body.



I \_\_\_\_\_ long hair.

## II. Translate these sentences ( Dịch các câu sau)

1. Tôi có 1 quả táo

→ \_\_\_\_\_

2. Cô ấy có 1 chiếc xe hơi

→ \_\_\_\_\_

3. Tôi không có 1 con búp bê

→ \_\_\_\_\_

4. Nó có 2 con mắt

→ \_\_\_\_\_

5. Ông ấy không có 1 chiếc xe hơi

→ \_\_\_\_\_

6. Cô ấy không có 1 cái nón

→ \_\_\_\_\_

7. Nó có 4 cái lỗ tai

→ \_\_\_\_\_

8. Anh ấy không có 1 con mèo

→ \_\_\_\_\_

9. Anh ấy có 2 cây bút mực

→ \_\_\_\_\_

10. Nó không có cái đuôi dài

→ \_\_\_\_\_

### III. Answer these questions

1. Have you got long hair?

→ \_\_\_\_\_



2. Has she got blue eyes?

→ \_\_\_\_\_



3. Have you got a bike?

→ \_\_\_\_\_



4. Has it got 2 ears?



5. Has he got a big house?



6. Has it got a long tail?



7. Has she got a cat?



8. Has he got a bike?



-----THE END-----